

Bản án số: 122/2023/DS-ST

Ngày: 16/6/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Triệu Thúy Hà.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Hữu Đức;**

2. Bà **Hoàng Thị An.**

- Thư ký phiên toà: Ông **Hoàng Minh Anh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thuỳ Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 160/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2022 việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Xuân L - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh Đông A. (Theo Quyết định số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 củ Tổng giám đốc Ngân hàng N về việc uỷ quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án).

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu K, sinh năm 1977

Hộ khẩu thường trú: Đường T, phường Y, quận T, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Toà N, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Có mặt: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn.

Vắng mặt: Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/6/2022, nguyên đơn trình bày:*

Ngày 13/02/2012, Ngân hàng N – Chi nhánh Đông A (gọi tắt là “Ngân hàng N Chi nhánh Đông A”) ông Đỗ Hữu K ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế số 05/2012/HĐSDT với một số nội dung chính như sau:

- Hạn mức cầm thẻ tín dụng: 300.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng)
- Thời hạn hiệu lực của thẻ tín dụng quốc tế: 02 năm kể từ ngày phát hành thẻ
- Mục đích vay vốn: mở thẻ Tín dụng phục vụ cho mục đích tiêu dùng cá nhân

- Phương thức áp dụng lãi suất: cố định hoặc điều chỉnh.
- Thời hạn cho vay, kỳ hạn trả nợ: 02 năm kể từ ngày phát hành thẻ
- Mức lãi suất cho vay: 13%/ Năm
- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Ngày 12/11/2021, Ngân hàng N Chi nhánh Đông A và ông Đỗ Hữu K ký biên bản thỏa thuận về thẩm quyền giải quyết của Tòa án trong trường hợp ông Đỗ Hữu K vi phạm nghĩa vụ trả nợ với ngân hàng. Cụ thể, tại biên bản ngày 12/11/2021 ghi nhận: “Nếu đến ngày 30/11/2021 ông Đỗ Hữu K không trả nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ Tín dụng Quốc tế số 05/2012/HĐSDT đã ký giữa Ngân hàng N Chi nhánh Đông A thì đồng ý cho Ngân hàng N Chi nhánh Đông A khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết theo quy định của Pháp luật”.

Thực hiện theo đúng thỏa thuận của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, Ngân hàng N Chi nhánh Đông A phát hành cho ông Đỗ Hữu K 01 thẻ tín dụng. Thông tin cụ thể như sau: HĐTD Quốc tế số 05/2012/HĐSDT, giải ngân ngày 13/02/2012; Ngày đến hạn: 13/02/2014; Số tiền giải ngân: 300.000.000 đồng. Dư nợ: 557.133.113 đồng; Lãi trong hạn: 13%; Lãi quá hạn: 19,5%.

Hiện, tổng dư nợ gốc và lãi của ông Đỗ Hữu K tạm tính đến hết ngày 15/05/2022 tại Ngân hàng N Chi nhánh Đông A là 1.302.183.536 đồng. Trong đó:

- Số nợ gốc: 557.133.113 đồng
- Số nợ lãi trong hạn: 497.791.652 đồng
- Số nợ lãi quá hạn: 247.258.771 đồng

2. Quan hệ thế chấp tài sản

Đây là khoản vay tín chấp, Hợp đồng sử dụng thẻ Quốc tế cho nhu cầu vay tiêu dùng phục vụ đời sống.

3. Yêu cầu Tòa án giải quyết:

Ngân hàng N Chi nhánh Đông A đã nhiều lần gửi thông báo yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ cũng như cử đại diện làm việc với Ông Đỗ Hữu K để tìm ra phương án giải quyết. Tuy nhiên Ông Đỗ Hữu K vẫn không trả đầy đủ số tiền nợ với ngân hàng. Theo đó, Ông Đỗ Hữu K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của Ngân hàng.

Vì vậy để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Ngân hàng N khởi kiện Ông Đỗ Hữu K để yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Ông Đỗ Hữu K phải trả cho Ngân hàng N số tiền tạm tính đến hết ngày 15/05/2022 tại Ngân hàng N Chi nhánh Đông A là **1.302.183.536** đồng. Trong đó:

- + Số nợ gốc: 557.133.113 đồng
- + Số nợ lãi trong hạn: 497.791.652 đồng
- + Số nợ lãi quá hạn: 247.258.771 đồng

- Buộc ông Đỗ Hữu K phải trả các khoản tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 16/5/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Trong trường hợp ông Đỗ Hữu K không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi, phí phát sinh thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản hiện thuộc quyền sở hữu của ông để trả nợ Ngân hàng.

** Ông Đỗ Hữu K có lời trình bày Tòa án thu thập được như sau:*

Vào khoảng năm 2013, ông K có tham gia ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế hạn mức 300.000.000 đồng dưới hình thức có bảo lãnh của doanh nghiệp. Trong quá trình sử dụng, ông có cho bạn mượn thẻ để chi tiêu và rút tiền tại các cây ATM nên ông K không nắm rõ lịch sử sử dụng thẻ, chi tiết sử dụng thẻ. Việc này đã xảy ra cách đây nhiều năm và ông K cũng đã từng gặp cán bộ Ngân hàng N – Chi nhánh Đông A để giải quyết và có biên bản làm việc giữa hai bên. Về vấn đề Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông K thanh toán số tiền là 1.302.183.536 đồng. Trong đó:

- + Số nợ gốc: 557.133.113 đồng
- + Số nợ lãi trong hạn: 497.791.652 đồng
- + Số nợ lãi quá hạn: 247.258.771 đồng

Ông K không đồng ý với yêu cầu này và đồng ý trả 150.000.000 đồng trong thời hạn 06 tháng kể từ tháng 11/2022.

Ông K cũng trình bày về việc: Hạn mức tín dụng gốc là 300.000.000 đồng nhưng nguyên đơn đòi nợ gốc lên đến 557.133.113 đồng là không đúng. Ông K không đồng ý với nợ gốc như trên.

*** Tại phiên tòa xét xử,**

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn, giải trình về cách tính lãi, tính dư nợ và đề nghị Tòa án tuyên bị đơn phải trả nợ theo Hợp đồng thẻ tín dụng Quốc tế đã ký kết là:

- + Số dư tính lãi 1: 557.133.113 đồng
- + Số nợ lãi trong hạn: 576.656.940 đồng
- + Số nợ lãi quá hạn: 286.691.414 đồng

Tổng số tiền: **1.420.481.467** đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự.

- *Về tố tụng:* Quá trình tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:* Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

- *Về án phí:* Vụ án áp dụng án phí có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng N khởi kiện ông Đỗ Hữu K về ký kết hợp đồng sử dụng thẻ Tín dụng Quốc tế tại Ngân hàng N – Chi nhánh Đông A thuộc địa bàn huyện Đông Anh. Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án huyện Đông Anh thụ lý vụ án đúng thẩm quyền.

- Về tổng đạt: Đối với bị đơn đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng hợp lệ.

- Bị đơn không đồng ý với nợ gốc và nợ lãi nên không thống nhất thỏa thuận được phương án trả nợ với nguyên đơn. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định pháp luật.

- Về xét xử vắng mặt các đương sự: Bị đơn vắng mặt không có lý do đủ điều kiện

triệu tập hợp lệ nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

{2} Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

{3} Về nội dung:

{3.1} Hợp đồng tín dụng:

Các bên đương sự đều thừa nhận ký Hợp đồng sử dụng thẻ Tín dụng Quốc tế số 05.2012/HĐSDT ngày 13/02/2012. Hợp đồng tín dụng trên hợp pháp về chủ thể, nội dung và hình thức theo quy định tại Điều 117, 463 Bộ luật Dân sự 2015. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn thông qua Giấy nhận nợ. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn ông Đỗ Hữu K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngân hàng. Do vậy, ông K có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015.

Tại Tòa án, ông K trình bày: Thẻ tín dụng quốc tế có hạn mức tín dụng là 300.000.000 đồng nhưng nguyên đơn tính nợ gốc lên 557.133.113 đồng là không đúng. Xét lời trình bày của ông K thấy rằng, ông K đã ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, phải chấp nhận các điều khoản của Hợp đồng, trong đó có điều khoản nhập lãi, phí vào dư nợ. Do vậy, ông K không chấp nhận cách tính dư nợ gốc là không có căn cứ.

Tính đến hết ngày 13/6/2023, bị đơn ông Đỗ Hữu K còn nợ ngân hàng N số tiền:

+ Số dư tính lãi: 557.133.113 đồng

+ Số nợ lãi trong hạn: 576.656.940 đồng

+ Số nợ lãi quá hạn: 286.691.414 đồng

Tổng số tiền: **1.420.481.467** đồng.

(Có Bảng kê tính lãi của ngân hàng lưu trong hồ sơ vụ án).

Như vậy, yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ nên được chấp nhận.

Bị đơn ông Đỗ Hữu K phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng N các khoản tiền trên và phải tiếp tục phải chịu các khoản tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 16/5/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

{3.2} Về tài sản đảm bảo và Hợp đồng thế chấp: Không có

{5} Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật về tố tụng công Nhà nước.

{6} Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 688, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, 266, 271, 273, 277 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Luật Thi hành án dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối

cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
- Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với ông Đỗ Hữu K về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

2. Ông Đỗ Hữu K có nghĩa vụ thanh toán trả Ngân hàng N các khoản tiền tính đến hết ngày 13/6/2023 là:

- + Số dư tính lãi: 557.133.113 đồng
- + Số nợ lãi trong hạn: 576.656.940 đồng
- + Số nợ lãi quá hạn: 286.691.414 đồng
- Tổng số tiền: **1.420.481.467** đồng.

(Có Bảng kê tính lãi của Ngân hàng lưu trong Hồ sơ vụ án).

Ông Đỗ Hữu K có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng N từ ngày 14/6/2023 cho đến khi trả hết nợ trên dư nợ thực tế tính lãi là 557.133.113 đồng theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ Tín dụng Quốc tế số 05/2012/HĐSDT đã ký giữa Ngân hàng N Chi nhánh Đông A

3. Trường hợp ông Đỗ Hữu K không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng N có quyền xử lý theo pháp luật hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành bản án theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Đỗ Hữu K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 54.614.444 đồng.

Ngân hàng N được nhận lại 25.532.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0046967 ngày 23/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOạ PHIÊN TOạ**

Triệu Thúy Hà

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thúy Hà

